TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/7/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Huy Điệu;
2. Bà Phạm Thị Tuẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- DS, ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Đức K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khu 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Lan A trình bày: Chị và anh Bùi Đức K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện Ninh Giang tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/01/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ đẻ anh K tại Khu 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và vợ chồng bất đồng quan điểm sống và phát triển kinh tế gia đình. Đến đầu năm 2015, do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay, vợ chồng không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh K.

Về quan hệ con chung: Chị và anh K có một con chung là Bùi Trường A, sinh ngày 20/5/2015, hiện con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao con chung là Bùi Trường A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Đức K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Bùi Đức K trình bày: Về điều kiện kết hôn, chung sống như chị Lan A trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh xác định vợ chồng sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lan A với gia đình anh, sau đó chị Lan A bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, anh đã sang Hưng Yên sống cùng chị Lan A một thời gian, sau khi sinh con thì chị Lan A lẩn tránh anh. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị Lan A xin ly hôn thì anh xác định tình cảm vẫn còn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh K đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương thị trấn N cung cấp: Chị Lan A và anh K kết hôn với nhau hợp pháp vào năm 2014, quá trình chung sống chị Lan A và anh K xảy ra mâu thuẫn nên mỗi người sống một nơi từ đầu năm 2015 đến nay. Nay chị Lan A khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị Lan A, anh K ly hôn do hai bên đã ly thân từ lâu.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Lan A giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh K; giao con chung là Bùi Trường A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A ly hôn anh Bùi Đức K; giao con chung là Bùi Trường A cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lan A về việc không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị Lan A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công

khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập anh K đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do; chị Lan A đề nghị không tiến hành hòa giải; Tại phiên tòa nguyên đơn- chị Lan A đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn- anh K được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai song vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Đức K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang nơi sinh sống của anh K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Lan A và anh K là hợp pháp.

[3] Chị Lan A khởi kiện xin ly hôn, anh K biết rõ việc chị Lan A khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh chỉ đến làm việc để Tòa án tiến hành lấy lời khai vào ngày 02/3/2020, anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2015 đến nay nhưng anh không có biện pháp gì cải thiện mối quan hệ vợ chồng, anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh K không đồng ý ly hôn song tại lời khai của chị Lan A, biên bản xác minh ngày 12/6/2020 đều xác định do vợ chồng mâu thuẫn. Đầu năm 2015 chị Lan A không sống cùng với anh ở nhà bố mẹ chồng nữa mà bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, cũng từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ đầu năm 2015 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lan A ly hôn anh K.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Lan A và anh K có một con là Bùi Trường A, sinh ngày 20/5/2015, hiện con chung đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị Lan A đề nghị giao con chung Bùi Trường A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị tự nguyên không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung; HĐXX thấy rằng, hiện con chung của anh, chị còn nhỏ đang sinh sống ổn định cùng chị Lan A. Mặt khác, anh K vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa là anh tự tước đi quyền của mình; Căn cứ vào quy định của pháp luật, nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, HĐXX giao con chung Bùi Trường A cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự nguyện của chị Lan A về việc không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Lan Akhởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Lan A

Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A ly hôn anh Bùi Đức K.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Trường A, sinh ngày 20/5/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Lan A về việc không yêu cầu anh Bùi Đức K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Đức K có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009155, ngày 21 tháng 02 năm 2020.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Bùi Đức K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND thị trấn N, huyện Ninh Giang;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long